

Bản án số: **26/2020/HS-ST**

Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

ĐÀM VĂN N, sinh năm 1993, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Khu phố A, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sửa điện tử; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn K, sinh năm 1964 và bà Thân Thị O, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1978. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm 1982. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp BS, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Ngô Du Cát Đ**, sinh năm 1998. *(Vắng mặt)*

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Khu phố A, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn N biết ban đêm tại cửa hàng quần áo “HL Shop” của chị Trần Thị H thuộc khu phố B, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, không có người trong coi. Khoảng 22 giờ ngày 25-7-2019, N điều khiển xe mô tô Dream, mang biển số 60R3-4893 đến cửa hàng quần áo “HL Shop”, N đi ra phía sau dùng tay kéo tấm tôn rồi mở chốt cửa vào bên trong, N lấy 03 cái áo khoác và 01 giỏ xách màu xanh, đựng đầy quần áo, mang ra ngoài bỏ lên xe mô tô chở về nơi N ở (phòng số 23, nhà trọ “NH” thuộc khu phố A, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai) cất giấu. Sau đó, N lấy 03 cái áo khoác, 02 quần jean nữ và 05 cái váy (đầm) cho người bạn nữ quen qua mạng xã hội tên Nhung (không rõ nhân thân lai lịch). Số quần áo và ví nữ còn lại N sử dụng tài khoản tên “KH” rao bán trên mạng xã hội Facebook, chị H phát hiện và báo Cơ quan Công an.

* Tổng trị giá tài sản bị cáo lấy của chị H là 11.240.000 (Mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) túi xách màu xanh, bên trong có: 08 cái quần Jean nữ; 22 cái chân váy; 08 cái áo sơ mi nam; 21 cái áo nữ; 37 cái váy; 03 cái jum và 04 cái ví nữ, màu đen, có đính kim tuyến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chị Trần Thị H.

- 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho Đàm Văn N.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô Dream, mang biển số 60R3- 4893.

Bản cáo trạng số **18/CT-VKSXL** ngày 07-01-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Đàm Văn N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đàm Văn N khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đàm Văn N về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt Đàm Văn N từ **06** đến **10** tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công 01 (Một) chiếc xe mô tô Dream, mang biển số 60R3-4893.

Ý kiến của bị hại chị Trần Thị H: Đã nhận lại tài sản và 5.000.000 đồng tiền bồi thường, chị không có yêu cầu bổ sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công T: Chiếc xe mô tô Dream, mang biển số 60R3-4893, anh đã bán cho bị cáo nhưng chưa sang tên, anh không có yêu cầu.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Du Cát Đ: Bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp tại phòng trọ chị ở, chị không biết và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đàm Văn N khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 25-7-2019, bị cáo Đàm Văn N đã lén lút vào cửa hàng quần áo của chị Trần Thị H lấy: 03 cái áo khoác, 10 cái quần Jean nữ, 22 cái chân váy, 08 cái áo sơ mi nam, 21 cái áo nữ, 42 cái váy, 03 cái Jum và 04 cái ví nữ, tổng trị giá tài sản là **11.240.000** đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đàm Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 11.240.000 đồng (thuộc trường hợp từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng), nên bị xét xử theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với người phụ nữ tên Nhung được bị cáo cho tài sản, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] *Về dân sự:*

Chị Trần Thị H không yêu cầu bồi thường bổ sung, nên không xem xét.

[6] *Về vật chứng:*

01 (Một) chiếc xe mô tô Dream, mang biển số 60R3-4893, bị cáo sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản, nên tịch thu sung công.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Đàm Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đàm Văn N – 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công: 01 (Một) chiếc xe mô tô Dream, mang biển số 60R3-4893, được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuân Lộc ngày **08-01-2020**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Đàm Văn N nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND: Xã M, H.V, T.Bắc Giang + thị trấn G, H.XL, T.Đồng Nai;
- Bị cáo; Đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng